TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN
---***---
Bản án số: 14/2019/HSST
Ngày: 11/03/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
---

*/ Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

*/ Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thêm và ông Trần Xuân Hòa.

*/ Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

*/ Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Vân – Thư ký Tòa án.

Hôm nay, ngày 11/03/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/HSST, ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Khắc H, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Khắc A (Đã chết) và bà Đỗ Thị B. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ lớn; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

H bị tạm giữ từ ngày 23/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Khoái Châu (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Đình G, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: thôn P, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê Đình C và bà Nguyễn Thị E. Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

G bị tạm giữ từ ngày 23/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Khoái Châu (Có mặt tại phiên tòa)

3. Đỗ Như T, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Đỗ Như X và bà Đỗ Thị Y; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai. Tiền án, tiền sự: Chưa có.

T bị tạm giữ từ ngày 23/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện Khoái Châu (Có mặt tại phiên tòa).

**Những người bị hại:*

1. Anh Phan Anh Q, sinh năm 1978 (Có mặt tại phiên tòa);
2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1941 (Vắng mặt tại phiên tòa);
3. Chị Đỗ Thị F, sinh năm 1979 (Vắng mặt tại phiên tòa);

(Đều trú tại: thôn KH, xã L, huyện K, tỉnh Hưng yên)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Tuấn J (Tên gọi khác là R), sinh năm 1989;

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

**** Những Người làm chứng:***

1/ Ông Nguyễn Xuân W, sinh năm 1942;

2/ Ông Phan Huy U, sinh năm 1947.

3/ Bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1953;

4/ Anh Nguyễn Mạnh Z, sinh năm 1982

Đều trú tại: thôn KH, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên..

5/ Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1952;

Trú tại: thôn KT, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2018, anh Phan Quang Q sinh năm 1978 ở thôn KH, xã L, huyện K có vay 100.000.000đ của Đỗ Tuấn J sinh năm 1989 ở thôn Đ, xã Đ, huyện K và hẹn đến ngày 19/10/2018 anh Q sẽ trả số tiền trên cho J. Tuy nhiên, đến hẹn trả tiền nhưng anh Q không trả tiền cho J. J đã nhiều lần đòi nợ nhưng anh Q vẫn không trả tiền. Do vậy, vào khoảng 16 giờ ngày 20/10/2018, Đỗ J đã bảo Đỗ Như T, Lê Đình G đến nhà anh Q đòi tiền nhưng anh Q không có nhà nên T và G quay lại nhà J. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, tại nhà J có Đỗ Khắc H, Đỗ Như T và Lê Đình G. J nói với H, T và G là xuống nhà anh Q tiếp tục đòi tiền, nếu anh Q không có nhà thì gọi to, đạp cửa mục đích gây sức ép để anh Q phải trả tiền thì tất cả đều đồng ý nghe theo lời của J. Sau đó, T dùng xe mô tô biển số 89E1-064.27 chở G, H đi xuống nhà anh Q. Khi đến cửa nhà anh Q, T ngồi trên xe

mô tô còn H và G đi vào gọi anh Q, thấy cửa ngoài nhà đóng nên H và G đã dùng chân đạp cửa và gọi to nhưng không thấy ai ra mở cửa. Lúc này H lấy ra một quả pháo ở trong túi áo của mình đang mặc, dùng bật lửa châm ngòi đốt rồi thả xuống đường 384 khu vực trước cửa nhà anh Q gây ra một tiếng nổ lớn. Khi đó T và G đứng đó để canh chừng cho H đốt pháo. Ngay sau đó, H tiếp tục dùng bật lửa đốt quả pháo thứ hai rồi ném thẳng lên khu vực tầng hai nhà của anh Q gây ra tiếng nổ lớn. Ngay lúc này, G cũng nhặt gạch ở dưới đường ném vào khu vực tầng hai ngôi nhà của anh Q làm 5 ô cửa kính bị vỡ còn T ngồi trên xe để cảnh giới. Sau đó, T lại chở H và G về nhà J. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi G đã ngủ tại nhà J chỉ còn H, J và T đang ngồi nói chuyện với nhau. H nhìn thấy một chiếc khóa ở cửa nhà J nên H nói với J là cầm khóa cửa xuống khóa cửa nhà anh Q lại. Sau đó T tiếp tục chở H xuống nhà anh Q rồi T khóa cửa nhà anh Q lại.

Ngày 21/10/2018, anh Q có đơn trình báo vụ việc đến Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác minh vụ việc. Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Tại vị trí gốc cây của hành lang đường 384 phát hiện 02 mảnh giấy màu vàng nhạt có in chữ nước ngoài, bám dính chất bột màu xám nghi là xác pháo nổ. Tại lan can nhà anh Q phát hiện các mảnh kính, 06 mảnh gạch và mảnh cục gạch xi măng, 05 ô kính cửa nhà của anh Q bị vỡ. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ các mảnh gạch và mảnh kính, thu lượm và tiến hành niêm phong 02 mảnh giấy nghi xác pháo nổ ký hiệu M1 để đi giám định.

Cơ quan điều tra cũng đã làm rõ: Khi sự việc xảy ra như nêu ở trên thì các hộ dân quanh khu vực nhà của anh Q gồm các hộ bà Đỗ Thị O, ông Phan Huy U, bà Nguyễn Thị I, ông Nguyễn Xuân W mọi người đều nghe thấy tiếng nổ lớn như tiếng súng nổ, tiếng gạch đập vào cửa sắt, tiếng kính vỡ làm họ hoang mang, lo sợ, không dám ra ngoài. Tại nhà anh Q có mẹ anh Q là bà Trần Thị S, vợ là chị Đỗ Thị F và anh Q đều có mặt ở nhà, tất cả đều nghe bên ngoài có tiếng đạp cửa hô hét, sau đó thấy tiếng nổ lớn như pháo nổ ở phía trước nhà, tiếng kính vỡ làm cả nhà đều lo sợ, không ai dám ra ngoài.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ J và Đỗ Khắc H. Kết quả khám xét xác định: Tại nơi ở của Đỗ J đã quản lý Giấy đăng ký kinh doanh và một số quyển sổ, giấy tờ liên quan đến hợp đồng vay tiền trong đó có hợp đồng vay tiền giữa Q và J. Tại nơi ở của Đỗ Khắc H đã thu giữ và niêm phong 06 vật hình trụ tròn nghi là pháo nổ có kích thước, đặc điểm giống nhau có tổng trọng lượng 150g được niêm phong ký hiệu M2.

Ngày 24/10/2018, Cơ quan Cảnh sát đều tra Công an huyện Khoái Châu đã trưng cầu giám định đối với 06 vật hình trụ tròn nghi là pháo nổ có kích thước, đặc điểm giống nhau thu giữ tại nhà Đỗ Khắc H và 02 mảnh giấy thu tại hiện trường nghi là xác pháo. Tại bản kết luận giám định số 5894/C09-P2 ngày 25/10/2018 của Viện khoa học Hình sự - Bộ Công an, kết luận: mẫu vật ký hiệu M1 là sản phẩm (mảnh vỏ) của pháo nổ đã nổ, Mẫu vật ký hiệu M2 là pháo nổ. Mẫu M1 là sản phẩm mảnh vỏ của mẫu M2 đã nổ. Đỗ Khắc H khai số pháo nói trên H mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh xử lý.

Cơ quan Cảnh sát đều tra Công an huyện Khoái Châu cũng yêu cầu định giá đối với 05 ô cửa kính nói trên. Ngày 08/01/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của 05 ô cửa kính là 70.300 đồng. Nay anh Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do 5 ô cửa kính đã vỡ, đồng thời còn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 20/10/2018, J có nhờ H, T và G đến nhà anh Q để đòi tiền, nhưng J không phân nhiệm vụ cụ thể cho từng người, không yêu cầu những đối tượng trên đánh anh Q, không biết việc H mang theo pháo nổ và đốt pháo nổ ở nhà anh Q và cũng không biết việc G dùng gạch ném vỡ các ô cửa kính nhà của anh Q nên không đủ căn cứ để xử lý đối với J với vai trò đồng phạm của tội Gây rối trật tự công cộng. Riêng việc J cho anh Q và một số người khác vay tiền, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành điều tra nhưng một số người vay tiền của J hiện không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Chiếc xe mô tô biển số 89E1 - 064.27 được xác định là của mẹ bị cáo T là chị Đỗ Thị Y. Chị Y không biết việc T sử dụng chiếc xe trên để đi thực hiện hành vi phạm tội. Nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Y.

Còn chiếc ổ khóa mà T mang ra để khóa cửa ngoài nhà của anh Q thì sau khi sự việc xảy ra, anh Q đã nhờ anh Nguyễn Mạnh Z ở cùng thôn đến cắt khóa và mở cửa. Đồng thời, anh Q đã quản lý chiếc ổ khóa trên nhưng sau đó anh Q đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSKC, ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Đỗ Khắc H, Đỗ Như T và Lê Đình G về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay:

[1] Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi đốt pháo tại đường 384 thuộc địa phận thôn KH, xã L, huyện K, tỉnh Hưng Yên nhằm mục đích làm láo loạn tại khu vực nhà Q đang ở để gây sức ép cho Q phải ra mặt trả tiền cho J.

Các bị cáo khẳng định là J chỉ yêu cầu các bị cáo xuống nhà Q, nói to, đạp cửa, làm láo loạn khu vực nhà Q chứ không bảo các bị cáo phải đốt pháo và cũng không biết việc H có pháo và mang theo Pháo để đốt.

Bị cáo H cũng thừa nhận viêc bị cáo mang theo pháo thì G và T không biết nhưng khi bị cáo đốt pháo thì các bị cáo G, T cũng biết và đồng tình ủng hộ việc H đốt pháo. Không những thế G còn cầm gạch ném vào nhà Q, T lái xe lượn qua, lượn lại tại khu vực đường 384 để cảnh giới nếu có người đến thì nhanh chóng chở G và H tẩu thoát.

[2] Người bị hại là anh Phan Anh Q trình bày: Thừa nhận có việc vay nợ của J, cũng như diễn biến H, T, G xuống nhà anh đòi nợ như H trình bày là đúng.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh có bị thiệt hại một số ô cửa kính như kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Khoái Châu là đúng. Tuy nhiên, vì thiệt hại không đáng kể gì nên anh Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất cứ chi phí nào.

- Về trách nhiệm hình sự: Anh Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo còn trẻ, phạm tội do bồng bột nhất thời, thiếu hiểu biết chứ không có dã tâm.

[3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ J trình bày: Tối ngày 20/10/2018, J có bảo H, T, G xuống nhà Q, nếu cửa nhà không mở thì gọi to, hò hét, đạp cửa để gây sức ép cho Q phải mở cửa, nghe điện thoại của J để J nhắc Q trả tiền cho J nhưng không bảo các bị cáo đốt pháo, đánh Q hay dùng gạch ném cửa kính nhà Q và càng không biết H mang theo pháo. Nếu biết H dùng pháo để gây sức ép như H đã khai thì chắc chắn J không đồng ý.

[4] Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay người bị hại là bà Trần Thị S, chị Đỗ Thị F và một số người làm chứng như ông Nguyễn Xuân W và Phan Huy U, bà Nguyễn Thị I, anh Nguyễn Mạnh Z, bà Đỗ Thị O đều đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án họ đã trình bày lời khai rất rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay, không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như tại bản cáo trạng và đề nghị: Áp dụng: - Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58;

điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; khoản 4 Điều 328 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo Lê Đình G, Đỗ Như T.

Áp dụng: - Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Khắc H.

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Khắc H, Lê Đình G và Đỗ Như T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Khắc H 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/10/2018.

Xử phạt bị cáo Đỗ Như T và Lê Đình G mỗi bị cáo 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 04 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2019).

Trả tự do ngay cho các bị cáo Lê Đình G và Đỗ Như T tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Đình G cho UBND xã D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Như T cho UBND xã N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015. Tịch thu cho tiêu hủy 01 hộp giấy và niêm phong bằng chữ ký được Viện Khoa học hình sự Bộ công an hoàn lại sau giám định bên trong gồm 02 mảnh giấy màu vàng nhạt có in chữ nước ngoài, bám dính chất bột màu xám; 05 vật hình trụ có giấy màu vàng nhạt in chữ nước ngoài, một đầu mỗi vật đều gắn dây ngòi màu xanh, 04 mảnh gạch xi măng cát, 06 mảnh gạch chỉ đỏ, 10 mảnh kính trắng kích thước khác nhau không rõ hình thù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời nhận tội của các bị cáo H, G, T tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với: Biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ ngày 20/10/2018, Đỗ Khắc H, Đỗ Như T và Lê Đình G đã xuống nhà anh Phan Quang Q ở thôn KH, xã L, huyện K có hành vi hò hét, đạp cửa nhà, dùng gạch ném vỡ cửa kính của nhà anh Q, đốt pháo nổ ném ra đường 384 và nhà của anh Q để gây sức ép đòi nợ. Hành vi trên của các bị cáo đã làm cho anh Q và mọi người trong gia đình cũng như những người sống trong khu vực gần đó hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây thiệt hại về tài sản của nhà anh Q là 70.300 đồng.

Pháo nổ là mặt hàng thuộc danh mục hàng hóa cấm kinh doanh, Mọi hành vi mua bán, kinh doanh và sử dụng các loại pháo nổ là vi phạm pháp luật, các bị cáo biết rõ được chủ chương của nhà nước, quy định của pháp luật như trên nhưng vẫn đốt pháo tại đường 384 thuộc địa phận thôn KH, xã L, huyện K, là khu vực có đông dân cư sinh sống đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, các bị cáo còn có hành vi phá phách như: hò hét, đạp cửa nhà, dùng gạch ném vào nhà anh Q gây thiệt hại về tài sản cho gia đình anh Q là 70.300 đồng. Nên các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị ở địa phương và trật tự an toàn xã hội.

Hiện nay, trên địa bàn huyện K nói riêng, cả nước nói chung tình trạng thanh thiếu niên ăn chơi, lười lao động, tụ tập băng nhóm, gây rối trật tự công cộng, đánh nhau…ngày càng khó kiểm soát đã gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xuất phát từ những mâu thuẫn cá nhân, vay nợ dân sự nhưng các bị cáo đã chọn nơi công cộng để gây rối với mục đích gây áp lực cho đối phương thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo là một ví dụ điển hình rõ nhất để minh chứng cho những điều nêu trên. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và đủ sức răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

[3] Đánh giá vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, H là người mang pháo nổ đi đồng thời cũng là người trực tiếp đốt pháo thả xuống đường 384 và ném vào nhà anh Q nên giữ vai trò tích cực nhất. G là người ném gạch vào nhà anh Q, T là người chở G và H đi thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người lái xe lượn đi, lượn lại khu vực đường 384 để cảnh giới cho H và G …Nên G, T giữ vai trò đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực ngang nhau sau H.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

[4.2] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải; Tại giai đoạn điều tra người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và tại phiên tòa hôm nay người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xử các bị cáo mức án nhẹ nhất. Ngoài ra gia đình các bị cáo G, T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận. Nên các bị cáo H, G, T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 (H 01 tiết, G, T 02 tiết) Điều 51 của BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H là người trực tiếp đốt pháo ném ra đường 384 và ném vào nhà anh Q, thực hiện hành vi với vai trò tích cực nhất. Nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Các bị cáo còn lại là T, G có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, lần phạm tội này là sự bồng bột nhất thời của tuổi trẻ, xét thấy họ có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS năm 2015 cho các bị cáo được

hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự đối với 05 ô kính bị vỡ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau.

Đối với 01 hộp giấy và niêm phong bằng chữ ký được Viện Khoa học hình sự Bộ công an hoàn lại sau giám định bên trong gồm 02 mảnh giấy màu vàng nhạt có in chữ nước ngoài, bám dính chất bột màu xám, 04 mảnh gạch xi măng cát, 06 mảnh gạch chỉ đỏ, 10 mảnh kính trắng kích thước khác nhau không rõ hình thù là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng. Đối với 05 vật hình trụ có giấy màu vàng nhạt in chữ nước ngoài, một đầu mỗi vật đều gắn dây ngòi màu xanh là pháo nổ bị nhà nước cấm lưu hành. Vậy nên cần tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ các vật chứng nêu trên. Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-KC, ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] ***Về quyền kháng cáo:*** Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Khắc H.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của BLHS năm 2015; khoản 4 Điều 328 của BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo Lê Đình G, Đỗ Như T.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Khắc H, Lê Đình G và Đỗ Như T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Khắc H 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/10/2018.

- Bị cáo Đỗ Như T và Lê Đình G mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2019).

Trả tự do ngay cho các bị cáo Lê Đình G và Đỗ Như T tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam bởi một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Đình G cho UBND xã D giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đỗ Như T cho UBND xã N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện khai báo theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch Thu cho tiêu hủy 01 hộp giấy và niêm phong bằng chữ ký được Viện Khoa học hình sự Bộ công an hoàn lại sau giám định bên trong gồm 02 mảnh giấy màu vàng nhạt có in chữ nước ngoài, bám dính chất bột màu xám, 04 mảnh gạch xi măng cát, 06 mảnh gạch chỉ đỏ, 10 mảnh kính trắng kích thước khác nhau không rõ hình thù và 05 vật hình trụ có giấy màu vàng nhạt in chữ nước ngoài, một đầu mỗi vật đều gắn dây ngòi màu xanh (Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKS-KC, ngày 25/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Đỗ Khắc H, Đỗ Như T và Lê Đình G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho các bị cáo, người bị hại là anh Phan Quang Q có mặt biết có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/3/2019). Báo cho những người bị hại là bà Trần Thị S và chị Đỗ Thị F vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi thường trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TP- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *VKSND huyện KC;*
- *Công an huyện KC;*
- *Chi cục THADS huyện KC;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã Đ; D; N;*
- *Lưu HSVA.*